TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST.
Ngày: 05-01-2024.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Dình.

Ông Võ Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2023/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà 211/8, Ấp 8, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn Cường, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà 84, đường Lê Hữu Nghĩa, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền ngày 26 tháng 6 năm 2023). (có mặt).

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 516/8, ấp T, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà V có cho bà Ng vay tiền 02 lần, mục đích là để bà Ng và ông Ch (chồng bà Ng) sửa nhà ở, cụ thể như sau:

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, bà V cho bà Ng vay số tiền là 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng.

Ngày 04 tháng 6 năm 2023, bà V cho bà Ng vay số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 20 ngày.

Khi đến hạn trả tiền thì bà Ng và ông Ch không trả tiền vay và tiền lãi cho bà V.

Nay bà V yêu cầu bà Ng và ông Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho bà V số tiền vay là 400.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần trong thời gian ngắn, yêu cầu trả tiền lãi, với lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn là 06 tháng với số tiền lãi là 39.840.000 đồng (06 tháng x 1,66%/tháng x 400.000.000 đồng).

Bà Nguyễn Thị Ng là bị đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Ng có vay tiền của bà V và còn nợ bà V tiền vốn vay là 400.000.000 đồng như bà V trình bày. Mục đích vay tiền là để bà Ng và ông Ch sửa nhà ở của bà Ng và ông Ch. Bà Ng và ông Ch có hứa với bà V là khi ông Ch chuyển nhượng đất, lấy tiền trả cho bà V. Sau đó, ông Ch đã chuyển nhượng đất cho người khác, bà Ng yêu cầu ông Ch trả tiền vay và tiền lãi, nhưng ông Ch không trả, ông Ch giữ hết tiền chuyển nhượng đất. Bà Ng đồng ý trả tiền vay và tiền lãi cho bà V theo yêu cầu của bà V, nhưng bà Ng không có tiền để trả. Bà Ng có trả lãi cho bà V được vài lần, tổng số tiền lãi đã trả là khoảng 2.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Ch là bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Ch.

[3] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng vay tài sản, vay có lãi, có kỳ hạn, mục đích vay tiền là để bị đơn sửa nhà ở. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 400.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần trong thời gian ngắn, yêu cầu trả tiền lãi, với lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 06 tháng với số tiền lãi là 39.840.000 đồng. Bà Ng thừa nhận có vay và còn nợ tiền vay và tiền lãi như nguyên đơn trình bày, nhưng bà Ng không có khả năng trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn. Ông Ch có chuyển nhượng đất cho người khác, ông Ch có nhận tiền chuyển nhượng đất nhưng ông

Ch không trả cho nguyên đơn theo thỏa thuận giữa các bên. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn và bà Ng thống nhất được số tiền vay và tiền lãi, không thống nhất được phương thức thanh toán nợ. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 39.840.000 đồng, tổng tiền vay và tiền lãi là 439.840.000 đồng. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Ch là người cao tuổi, nhưng không có đơn đề nghị miễn án phí, nên không được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị V, buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị V số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi là 39.840.000 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), tổng tiền vay và tiền lãi là 439.840.000 đồng (bốn trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền vay còn nợ (không tính lãi trên tiền lãi) với lãi suất là 20%/năm, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền vay chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Lê Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.122.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006523 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn Ch phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.593.600 đồng (hai mươi một triệu năm trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

3. Bà Lê Thị V và bà Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng